

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 110 TC/ĐTPT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 12 năm 1994

THÔNG TƯ

Hướng dẫn hạch toán các nghiệp vụ tiếp nhận bàn giao vốn và nguồn vốn từ Ngân hàng đầu tư phát triển Việt Nam

Tiếp theo Thông tư Liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 100 ngày 24 tháng 11 năm 1994 về việc hướng dẫn thực hiện Quyết định số 654/TTg ngày 8 tháng 11 năm 1994 của Thủ tướng Chính phủ; Bộ Tài chính hướng dẫn hạch toán các nghiệp vụ tiếp nhận bàn giao vốn và nguồn vốn từ Ngân hàng Đầu tư phát triển sang Tổng cục ĐTPT như sau:

1. Thời điểm bàn giao

Thống nhất thời điểm bàn giao vốn, nguồn vốn từ hệ thống Ngân hàng đầu tư phát triển sang các đơn vị thuộc hệ thống Tổng cục đầu tư phát triển vào ngày 1/1/1995 trên cơ sở số liệu kế toán đến cuối ngày 31/12/1994.

2. Phạm vi bàn giao:

a. Ngân hàng ĐTPT Việt nam bàn giao cho Tổng cục ĐTPT:

- Các loại vốn và nguồn vốn thuộc NSTW về cấp phát và cho vay ưu đãi đầu tư XDCB.
- Các loại vốn và nguồn vốn khác của Nhà nước giao cho hệ thống Ngân hàng ĐTPT quản lý cấp phát đầu tư và cho vay ưu đãi đầu tư XDCB (theo thoả thuận trong Thông tư Liên Bộ về bàn giao...).

b. Ngân hàng đầu tư PT Tỉnh, Thành phố bàn giao cho Cục ĐTPT:

- Các loại vốn và nguồn vốn thuộc NS Tỉnh và Thành phố về cấp phát và cho vay ưu đãi đầu tư XDCB.

- Các loại vốn và nguồn vốn khác của Tỉnh, Thành phố giao cho hệ thống Ngân hàng ĐTPT Tỉnh Thành phố quản lý cấp phát và cho vay ưu đãi đầu tư XDCB.

3. Nội dung bàn giao:

3.1. Về nguồn vốn:

a. Nguồn vốn cấp phát đầu tư XDCB mà Ngân sách đã chuyển vốn bằng lệnh chi sang Ngân hàng ĐTPT để cấp phát trong năm 1994 cho các công trình:

- Khởi công trong năm 1994
- Khởi công trong năm trước
- Sẽ khởi công vào các năm sau

b. Nguồn vốn cho vay ưu đãi đầu tư xây dựng cơ bản mà NSNN đã chuyển vốn bằng lệnh chi sang Ngân hàng Đầu tư phát triển để cho vay:

- Dự án năm 1994
- Dự án năm trước tiếp tục cho vay

c. Nguồn thu hồi nợ vay:

- Năm 1994
- Năm trước thu nợ vay trong năm 1994

d. Nguồn vốn tạm giữ

e. Nguồn tiền gửi của các chủ đầu tư

h. Nguồn vốn khác (của các tổ chức kinh tế)

3.2. Về vốn

a. Vốn cấp phát đầu tư XDCB

- Công trình khởi công 1994
- Công trình khởi công năm trước
- + Cấp phát năm 1994
- + Số lũy kế cấp phát đến năm 1994
- Công trình khởi công các năm sau

b. Về cho vay ưu đãi vốn đầu tư XDCB

- Cho vay các dự án trong năm 1994
- Cho vay các dự án các năm trước

+ Phát sinh trong năm 1994

+ Luỹ kế đến năm 1994

- Cho vay quá hạn

+ Trong năm 1994

+ Luỹ kế đến năm 1994

c. Vốn uỷ nhiệm cấp phát cho Ngân hàng và các tổ chức Tài chính khác

d. Vốn uỷ nhiệm cho vay với Ngân hàng và các tổ chức Tài chính khác

4. Hạch toán kế toán

Căn cứ vào nội dung bàn giao và bảng kê bàn giao các số liệu, kế toán ghi sổ như sau:

4.1. Về nguồn vốn

a. Nguồn vốn cấp phát, cho vay

a1. Khi nhận được bảng kê các nguồn tiền cấp phát, cho vay chuyển sang:

+ Tại Tổng cục đầu tư phát triển, kế toán ghi sổ:

Nợ TK 51 (hoặc 52) tiền gửi VN tại KBNN (tiền gửi ngoại tệ tại KBNN)

Có TK 83 Nguồn vốn cho vay thuộc NSTW

Có TK 85 Nguồn vốn cấp phát thuộc NSTW

Có TK 89 Nguồn vốn các tổ chức kinh tế

+ Tại Cục đầu tư phát triển, kế toán ghi sổ:

Nợ TK 51 Tiền gửi VN tại KBNN

Có TK 84 Nguồn vốn cho vay thuộc NSDP

Có TK 87 Nguồn vốn cấp phát thuộc NSDP

Có TK 89 Nguồn vốn cấp phát của các tổ chức kinh tế

a2. Khi nhận được bảng kê các khoản nợ đã thu hồi đến 31/12/1994

+ Tại Tổng cục đầu tư phát triển, kế toán ghi sổ:

Nợ TK 51 Tiền gửi VN tại KBNN

Có TK 83 Nguồn vốn cho vay thuộc NSTW

+ Tại Cục đầu tư phát triển:

Nợ TK 51 Tiền gửi VN tại KBNN